

Số: ~~3307~~ /TCT-DNL

V/v vướng mắc về Chính sách  
thuế - Quản lý thuế

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2010

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam.

Trà lời công văn số 383/CV-TCKT ngày 07/06/2010 của Công ty CP Vận tải và Thuê Tàu biển Việt Nam về các vướng mắc Chính sách thuế - Quản lý thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về thuế GTGT đối với dịch vụ vận tải từ cảng nước ngoài đến cảng nước ngoài:

Về vấn đề này, Tổng cục Thuế đang nghiên cứu và sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

2. Về thời gian và thủ tục hoàn thuế GTGT, hoá đơn chứng từ:

- Tại điểm 2.5 Mục II Phần G Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/06/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Trường hợp giải quyết hồ sơ hoàn thuế chậm do lỗi của cơ quan thuế thì ngoài số tiền thuế được hoàn theo quy định, người nộp thuế còn được trả tiền lãi tính cho thời gian chậm giải quyết hoàn thuế. Lãi suất tính tiền lãi do hoàn thuế chậm là lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định có hiệu lực tại thời điểm ra quyết định trả tiền lãi. Số ngày tính tiền lãi kể từ ngày tiếp theo ngày cuối cùng của thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế theo quy định đến ngày ra quyết định hoàn thuế, bao gồm cả ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, ngày tết).

Số tiền lãi được ghi trong quyết định hoàn thuế và người nộp thuế được thanh toán tiền lãi cùng với số tiền hoàn thuế.”

Đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế địa phương để được hướng dẫn cụ thể.

3. Về kê khai, hoàn thuế đối với hoá đơn chưa tới thời hạn trả nợ theo hợp đồng:

Tại Điểm 1.3, Phần III, Mục B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2009 hướng dẫn:

“Đối với hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hoá, dịch vụ mua trên hai mươi triệu đồng, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ, hoá đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán qua ngân hàng của hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào, đồng thời ghi rõ thời hạn thanh toán vào phần ghi chú trên bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh

toán qua ngân hàng do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, cơ sở kinh doanh vẫn được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng nếu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào đã khấu trừ của giá trị hàng hoá không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.”

Tại điểm 4.1 công văn số 10220/BTC-TCT ngày 20/07/2009 của Bộ Tài chính về điều kiện chứng từ thanh toán qua ngân hàng, để khấu trừ, hoàn thuế GTGT hướng dẫn: “4.1. ... trường hợp hàng hoá dịch vụ mua trên 20 triệu đồng, cơ sở kinh doanh vẫn được khấu trừ thuế, đến thời hạn thanh toán nếu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ của giá trị hàng hoá không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Sau khi cơ sở kinh doanh đã điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ tương ứng với giá trị hàng hoá không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh mới có được chứng từ chứng minh việc thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh có quyền khai bổ sung nhưng phải trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.”

Đề nghị Công ty căn cứ hướng dẫn trên đây để thực hiện.

#### 4. Về hoá đơn, chứng từ:

Tại điểm 1 Mục I Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Giá tính thuế được xác định bằng đồng Việt Nam. Trường hợp người nộp thuế có doanh thu bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm phát sinh doanh thu để xác định giá tính thuế.”

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam mua nhiên liệu của đối tác trong nước (có doanh thu bằng ngoại tệ) thì công ty đề nghị đơn vị cung cấp nhiên liệu thực hiện xác định giá tính thuế GTGT như nêu trên.

#### 5. Về chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

Tại điểm 2.14 Mục IV Phần C Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Phần chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên trường hợp Công ty có vay của Ngân hàng thương mại và phát sinh trả lãi tiền vay nếu đảm bảo các điều kiện nêu tại điểm 1, Mục IV, Phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính thì được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

#### 6. Về thuế GTGT khi nhập khẩu tàu.

Trường hợp Công ty phải nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu đối với tàu đã qua sử dụng ở nước ngoài, nếu đủ điều kiện quy định tại Thông tư số 205/2009/TT-BTC ngày 26/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hoàn thuế GTGT nhanh đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, vật tư xây dựng, nguyên liệu, vật tư bán thành phẩm nằm trong dây chuyền công nghệ thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo TSCĐ của doanh nghiệp hoặc Thông tư số 92/2010/TT-BTC ngày 17/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục gia hạn nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp thì Công ty thực hiện các thủ tục để được gia hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT nhanh nhằm giảm bớt khó khăn về vốn

Tổng cục Thuế trả lời đề Công ty được biết.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, DNL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Thị Mai**